BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐH KINH TẾ QUỐC DÂN

DANH SÁCH HỌC SINH DỰ BỊ ĐẠI HỌC ĐƯỢC TIẾP NHẬN VÀO TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN NĂM 2020

(Ban hành kèm theo Thông báo số 1644 /QĐ-ĐHKTQD của Hiệu trưởng ký ngày 29/9/2020)

TT	Mã HS	Trường	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Hộ khẩu TT	ĐTB Cả năm	XL Rèn luyện	THXT	Mã ngành	Tên ngành	Mã SV
1	VC-02	VC VB	Lương Thị Lan	**Anh**	Nữ	02/12/2001	Tày	Vũ Sơn, Bắc Sơn, Lạng Sơn	7.43	93.7	A00	CT3	Tài chính doanh nghiệp	11207609
2	VC-09	VC VB	Vy Thị	**Anh**	Nữ	19/10/2001	Nùng	Hòa Bình, Bình Gia, Lạng Sơn	7	89.0	A00	7340101	Quản trị kinh doanh	11207613
3	VC-06	VC VB	Hoàng Lương Tấn	**Đạt**	Nam	04/10/2001	Tày	Hữu Liên, Hữu Lũng, Lạng Sơn	7.07	83.7	A00	7310106	Kinh tế quốc tế	11207623
4	VC-10	VC VB	Trần Tiến	**Đạt**	Nam	04/10/2001	Nùng	Lũng Nặm, Hà Quảng, Cao Bằng	7	83.7	A00	7340101	Quản trị kinh doanh	11207624
5	VC-01	VC VB	Dương Văn	**Điệp**	Nam	29/09/2001	Tày	Trấn Yên, Băc Sơn, Lạng Sơn	8.77	93.7	A00	7510605	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	11207627
6	VC-07	VC VB	Hoàng Văn	**Đoàn**	Nam	18/02/2001	Nùng	Vân An, Chi Lăng, Lạng Sơn	7.07	90	A00	7510605	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	11207628
7	VC-14	VC VB	Đào Thành	**Đôn**	Nam	09/01/2001	Tày	Cẩm Giàng, Bạch Thông, Bắc Kạn	7.8	89.5	D01	7340101	Quản trị kinh doanh	11207629
8	VC-12	VC VB	Lục Vĩnh	**Hào**	Nam	01/01/2001	Nùng	Đồng Ý, Bắc Sơn, Lạng Sơn	7	87.3	A00	7340101	Quản trị kinh doanh	11207648
9	VC-15	VC VB	Thân Lý	**Lan**	Nữ	26/04/2001	Tày	Lương Can, Thông Nông, Cao Bằng	7.53	89.3	D01	7340101	Quản trị kinh doanh	11207669
10	VC-18	VC VB	Nguyễn Phương	**Lan**	Nữ	02/05/2001	Tày	Lăng Can, Lâm Bình, Tuyên Quang	7.13	93.7	D01	7340101	Quản trị kinh doanh	11207668
11	VC-20	VC VB	Lục Bảo	**Liêm**	Nam	21/02/2001	Tày	Lý Bôn, Bảo Lâm, Cao Bằng	7.1	89	D01	7340115	Marketing	11207670
12	VC-04	VC VB	Hoàng Thùy	**Linh**	Nữ	08/09/2001	Tày	TT Bình Gia, Bình Gia, Lạng Sơn	7.2	91.3	A00	7340301	Kế toán	11207671
13	VC-03	VC VB	Hoàng Trịnh Thế	**Mạnh**	Nam	05/01/2001	Tày	Vũ Loan, Na Rì, Bắc Kạn	7.23	80.7	A00	7340101	Quản trị kinh doanh	11207677
14	VC-05	VC VB	Thẩm Đức	**Mạnh**	Nam	24/03/2001	Tày	Thắng Lợi, Hạ Lang, Cao Bằng	7.17	84	A00	7340122	Thương mại điện tử	11207678
15	VC-17	VC VB	Hà Hoàng	**Ngọc**	Nữ	18/04/2001	Tày	Côn Minh, Na Rì, Bắc Kạn	7.17	92	D01	7340301	Kế toán	11207687
16	VC-16	VC VB	Đặng Văn	**Phong**	Nam	10/06/2001	Dao	Đồng Lâm, Hoành Bồ, Quảng Ninh	7.33	93	D01	7810201	quản trị khách sạn	11207695
17	VC-11	VC VB	Lê Quỳnh	**Phương**	Nữ	26/05/2001	Thổ	Tiền Phong, Quế Phong, Nghệ An	7	93.7	A00	7340301	kế toán	11207699
18	VC-13	VC VB	Bùi Phương	**Thảo**	Nữ	19/02/2001	Tày	Hùng Sơn, Đại Từ, Thái Nguyên	8.17	97.7	D01	7310106	Kinh tế quốc tế	11207718
19	VC-21	VC VB	Trương Thị	**Uyên**	Nữ	02/02/2001	Sán Dìu	Hồng Giang, Lục Ngạn, Bắc Giang	7	88.7	D01	7340101	Quản trị kinh doanh	11207735
20	VC-19	VC VB	Đặng Quang	**Vinh**	Nam	17/04/2001	Dao	Đồng Lâm, Hoành Bồ, Quảng Ninh	7.1	92.7	D01	7810201	Quản trị khách sạn	11207737
21	VC-08	VC VB	Nông Thị Lê	**Vy**	Nữ	23/05/2001	Tày	TT Bình Gia, Bình Gia, Lạng Sơn	7.07	86	A00	7340301	Kế toán	11207738

Danh sách trên gồm 21 thí sinh./.